

Bản án số: 509/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/10/2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Đông Nguyệt

2. Bà Đinh Kim Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2019/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu Vân, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 171/32 đường Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Số 106/34 đường Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông Lê Quốc Vinh, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 171/32 đường Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/ 5/ 2019, các bản tự khai, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 10, 19/9/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thu Vân trình bày:

Bà và ông Lê Quốc Vinh tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 55/KH Quyền số 01/06 do Ủy ban nhân dân phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/5/2006).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, tính cách khác biệt, không chia sẻ với nhau những vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Dù ông bà đã nhiều lần ngồi lại cùng nhau khắc phục, hàn gắn nhưng không có kết quả. Khoảng tháng 4 năm 2018 bà và ông Vinh đã nộp đơn xin thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vì muốn đoàn tụ nên ông bà đã không nộp lệ phí theo thông báo của Tòa án và Tòa án nhân dân Quận 4 đã ban hành Thông báo số 37/TB-TA ngày 04/5/2018 về việc trả lại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Từ thời điểm về đoàn tụ cho đến nay quan hệ vợ chồng cũng không cải thiện được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, từ khoảng tháng 5 năm 2019 cho đến nay vợ chồng bà đã sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lê Quốc Vinh.

Về quan hệ con chung: Bà và ông Vinh có 02 con chung là Lê Trần Tiến (nam), sinh ngày 30/10/2006 và Lê Trần Bảo Thy (nữ), sinh ngày 28/3/2012. Hiện nay trẻ Lê Trần Tiến đang sống cùng ông Vinh, trẻ Lê Trần Bảo Thy đang sống cùng bà. Trường hợp ly hôn bà đồng ý giao con chung là trẻ Lê Trần Tiến, sinh ngày 30/10/2006 cho ông Vinh trực tiếp nuôi dưỡng, bà sẽ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Trần Bảo Thy, sinh ngày 28/3/2012. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay. Bà Vân vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Quốc Vinh.

Về quan hệ con chung: Bà đồng ý giao con chung là trẻ Lê Trần Tiến, sinh ngày 30/10/2006 cho ông Vinh trực tiếp nuôi dưỡng, bà sẽ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Trần Bảo Thy, sinh ngày 28/3/2012. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Bà Vân xác định không có nợ chung, việc ly hôn của ông không nhằm mục đích trốn tránh bất cứ nghĩa vụ nào.

Về quan hệ tài sản chung: Bà Vân không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ yêu cầu khởi kiện trong vụ án khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/ 6/ 2019; Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày ngày 10, 19/9/2019 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lê Quốc Vinh trình bày

như sau:

Ông và bà Trần Thị Thu Vân tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 55/KH Quyền số 01/06 do Ủy ban nhân dân phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/5/2006).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do bất đồng quan điểm sống, bà Vân không có trách nhiệm với gia đình, không chung thủy. Vợ chồng ông bà đã nhiều lần hóa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Năm 2018 ông và bà Vân đã nộp đơn xin thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng muốn hàn gắn nên ông bà quay về đoàn tụ. Từ thời điểm về đoàn tụ cho đến nay quan hệ vợ chồng ông bà cũng không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng cũng đã xảy ra hành vi bạo lực gia đình. Từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay vợ chồng ông bà đã sống ly thân.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên với yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thu Vân ông đồng ý.

Về quan hệ con chung: Ông Vinh xác định ông và bà Vân có 02 con chung là Lê Trần Tiến (nam), sinh ngày 30/10/2006 và Lê Trần Bảo Thy (nữ), sinh ngày 28/3/2012. Hiện nay trẻ Lê Trần Tiến đang sống cùng ông Vinh, trẻ Lê Trần Bảo Thy đang sống cùng bà Vân.

Sau khi ly hôn ông đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Trần Tiến (nam), sinh ngày 30/10/2006, ông không yêu cầu bà Vân cấp dưỡng nuôi con chung. Về trẻ Lê Trần Bảo Thy (nữ), sinh ngày 28/3/2012 ông không đồng ý giao cho bà Vân trực tiếp nuôi dưỡng. Ông muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu bà Vân cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Tòa án xét xử giao con chung là trẻ Lê Trần Tiến (nam), sinh ngày 30/10/2006 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là trẻ Lê Trần Bảo Thy, sinh ngày 28/3/2012 cho bà Vân trực tiếp nuôi dưỡng thì ông không yêu cầu bà Vân cấp dưỡng nuôi con và ông cũng không cấp dưỡng nuôi con cho bà Vân.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2019, trẻ Lê Trần Tiến trình bày: Hiện nay trẻ đang ở cùng với ba. Trẻ có nguyện vọng sống chung với ba vì trẻ có thể phụ giúp ba những công việc nhà.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2019, trẻ Lê Trần Bảo Thy trình bày: Trẻ có nguyện vọng sống chung với mẹ.

Về quan hệ tài sản chung: Ông Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

Về nợ chung: Ông Vinh xác nhận không có nợ chung.

Tòa án đã hòa giải về quan hệ hôn nhân, về con chung nhưng nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Về quan hệ tài sản chung bà Vân và ông Vinh xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu có tranh chấp ông, bà sẽ khởi kiện trong vụ án khác. Về nợ chung ông Vinh, bà Vân xác định không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Thẩm phán tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, việc tiến hành tố tụng, triệu tập người tham gia tố tụng, thẩm quyền giải quyết đúng theo quy định; xác định tư cách đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Việc tiến hành thu thập chứng cứ, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị công nhận thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về việc thuận tình ly hôn. Công nhận thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về việc thống nhất giao con chung là trẻ Lê Trần Tiến (nam), sinh ngày 30/10/2006 cho ông Vinh trực tiếp nuôi dưỡng, bà Vân không cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao con chung là trẻ Lê Trần Bảo Thy (nữ), sinh ngày 28/3/2012 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vinh về việc không yêu cầu bà Vân cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngày 20/5/2019, bà Trần Thị Thu Vân khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Quốc Vinh đang cư trú tại địa chỉ số 171/32 đường Tôn Đức, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 55/KH Quyền số 01/06 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/5/2006, có đủ cơ sở xác định các đương sự là vợ chồng hợp pháp.

Trước đây, bà Vân và ông Vinh có nộp đơn xin thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 4, nhưng không nộp tạm ứng lệ phí để vợ chồng về đoàn tụ. Sau khi về đoàn tụ thì mâu thuẫn vợ chồng cũng không cải thiện được.

Ngày 20/5/2019, bà Vân tiếp tục nộp đơn xin ly hôn với ông Vinh, Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Do bất đồng quan điểm sống, tính cách khác biệt, không chia sẻ với nhau những vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng mất niềm tin lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau. Dù ông Vinh, bà Vân đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay vợ chồng ông bà đã sống ly thân.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Như vậy, từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Vân, ông Vinh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được mặc dù đã được hòa giải đoàn tụ nhiều lần nên có cơ sở để công nhận ông Vinh và bà Vân thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 220, Quyền số 2/2006 ngày 22/11/2006 của Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy khai sinh số 85-2012 Quyền số 01-2012 của ngày 07/5/2012 của Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì có đủ cơ sở xác định ông Vinh, bà Vân có 02 (hai) con chung họ, tên là Lê Trần Tiến (nam), sinh ngày 30/10/2006 và Lê Trần Bảo Thy (nữ), sinh ngày 28/3/2012.

Căn cứ kết quả cung cấp thông tin ngày 09/9/2019 của Hội Liên hiệp phụ nữ Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì: “..., ông Lê Quốc Vinh đang nuôi bé Lê Trần Tiến”.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2019 Trẻ Lê Trần Tiến có nguyện vọng được sống với ba. Hội đồng xét xử xét cân tôn trọng ý kiến trẻ.

Xét thấy, tại các bản tự khai, các biên bản hoà giải và tại phiên tòa bà Vân, ông Vinh cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung là trẻ Lê Trần Tiến (nam), sinh ngày 30/10/2006 cho bà Vân trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Vinh không yêu cầu bà Vân cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử cân công nhận thỏa thuận này của các đương sự.

Ông Vinh không đồng ý giao con chung là trẻ Lê Trần Bảo Thy (nữ), sinh ngày 28/3/2012 cho bà Vân trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét, căn cứ kết quả cung cấp thông tin ngày 9/9/2019 của Hội Liên hiệp phụ nữ Phường 15 Thành phố Hồ Chí Minh thì: “ ... bà Trần Thị Thu Vân đang trực tiếp nuôi bé Lê Trần Bảo Thy”. Trẻ Lê Trần Bảo Thy có nguyện vọng được sống cùng mẹ (bản tự khai ngày 26/6/2019). Hội đồng xét xử cân tôn trọng ý kiến trẻ.

Ngoài ra, bà Vân còn cung cấp Bản xác nhận lương ngày 22/7/2019 của Công ty TNHH Mr. Clean Express Laundry Việt Nam với thu nhập mỗi tháng của bà Vân từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Bà Vân và ông Vinh trình bày hiện nay trẻ Lê Trần Bảo Thy đang đi học tại Quận 11, đang ở cùng bà tại nhà ba mẹ ruột bà Vân tại địa chỉ số 106/34 đường Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, bà Vân có nghề nghiệp, có thu nhập, nơi ở ổn định nên có đủ điều kiện và khả năng nuôi con.

Về phía ông Vinh, tuy ông có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Trần Bảo Thy, nhưng xét trẻ Lê Trần Bảo Thy là nữ, đang trong độ tuổi phát triển, trưởng thành và hiện nay trẻ Vân đang theo học tại Quận 11 nên cần giao trẻ Lê Trần Bảo Thy cho mẹ là bà Vân trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho trẻ phát triển tốt, ổn định về mọi mặt.

Xét việc thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn và giao con chung là trẻ Lê Trần Tiến sinh ngày 30/10/2006 cho ông Vinh trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Vân không cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của trẻ Tiến nên công nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vinh về việc không yêu cầu bà Vân cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Vinh, bà Vân không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu có tranh chấp ông, bà sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

- Về quan hệ nợ chung: Ông Vinh và bà Vân xác định không có nợ chung.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 53, Điều 54, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Công nhận ông Lê Quốc Vinh và bà Trần Thị Thu Vân thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 55/KH quyền số 01/06 do Ủy ban nhân dân Phường 18 Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/5/2006).

1.2 Về quan hệ con chung: Ông Lê Quốc Vinh và bà Trần Thị Thu Vân có 02 con chung là trẻ Lê Trần Tiến (nam) sinh ngày 30/10/2006 và trẻ Lê Trần Bảo Thy (nữ) sinh ngày 28/3/2012. Ông Vinh, bà Vân thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn ông Vinh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Trần Tiến (nam) sinh ngày 30/10/2006. Ông Vinh không yêu cầu bà Vân cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vinh về việc không yêu cầu bà Vân cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Tuyên xử:

Về quan hệ con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thu Vân về việc giao con chung là trẻ Lê Trần Bảo Thy (nữ) sinh ngày 28/3/2016 cho bà Vân trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vân về việc không yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vinh, bà Vân có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông Lê Quốc Vinh và bà Trần Thị Thu Vân không yêu cầu tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp, ông bà sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

4. Về nợ chung: Ông Lê Quốc Vinh và bà Trần Thị Thu Vân xác định không có.

5. Về án phí dân sự: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà Trần Thị Thu Vân phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Vân đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0024298 ngày 03/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vân đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM; (01)
- VKSND Q4; (01)
- Chi cục THADS Q4; (01)
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn; (01)
- Các đương sự; (02)
- Lưu VT, hồ sơ (03)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Duyên

